TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày 19 – 6 – 2023
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Danh Thị Kim Tuyến.

2. Bà Trần Thị Bạch Đằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong các ngày 14 và 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Giang Thị Thu Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Lê Tương L, địa chỉ: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Thu Đ1, địa chỉ: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Giang Thị Thu Đ trình bày:

Vào năm 2016, vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Đ1 và ông Lê Tương L có tham gia 05 dây hụi do bà Giang Thị Thu Đ làm chủ hụi và còn thiếu số tiền hụi chết chưa góp cho bà Giang Thị Thu Đ là 85.000.000 đồng. Ngoài ra vợ chồng bà Đ1, ông L có mượn của bà Đ số tiền 13.400.000 đồng. Thời gian tham gia hụi và mượn tiền đã lâu nên đến ngày 30-11-2016 âm lịch thì giữa hai bên đã gặp nhau chốt lại số tiền hụi và tiền vay mà vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Đ1, ông Lê Tương L còn nợ lại bà Giang Thị Thu Đ là 98.400.000 đồng. Khi chốt nợ, bà Nguyễn Thị

Thu Đ1 trực tiếp viết biên nhận nợ vào ngày 30-11-2016 âm lịch. Nay nguyên đơn bà Giang Thị Thu Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu Đ1, ông Lê Tương L liên đới trả cho bà số tiền nợ gốc 98.400.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Ý kiến của các bị đơn Nguyễn Thị Thu Đ1 và Lê Tương L:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết, nguyên đơn khởi kiện các bị đơn có địa chỉ cư trú tại khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu các bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ 98.400.000 đồng. Nguyên đơn cho rằng nguồn gốc của khoản nợ này xuất phát từ hợp đồng vay tiền và hợp đồng góp hụi riêng biệt nhưng lại không xác định được thời gian giao kết, nội dung thỏa thuận cụ thể cũng như quyền, nghĩa vụ của các bên trong từng hợp đồng. Sau đó, các bên ký biên nhận ngày 30-11-2016 âm lịch (nhằm ngày 28-12-2016 dương lịch) để xác lập lại nghĩa vụ trả tiền. Nội dung biên nhận chỉ đề cập việc bị đơn thừa nhận thiếu tiền hụi và hứa trả đủ. Nay nguyên đơn dựa vào biên nhận nợ này, chỉ yêu cầu các bị đơn trả lại tài sản là khoản tiền gốc, không yêu cầu trả lãi. Do đó, HĐXX xác định quan hệ pháp luật giải quyết là *"Tranh chấp đòi lại tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn trả số tiền tổng cộng 98.400.000 đồng: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp bản gốc của Biên nhận ghi ngày 30-11-2016 âm lịch, có nội dung thể hiện chữ viết, chữ ký của bà Nguyễn Thị Thu Đ1 thừa nhận: *"Tôi tên: Nguyễn Thị Thu Đ1, tôi có thiếu tiền hụi của chị Giang Thị Thu Đ số tiền như trên, tôi sẽ gởi trả cho chị từ từ đến khi ~~mãng~~ trả đủ số tiền đã thiếu. Tôi thiếu số tiền là 98.400.000 đ"*. Đồng thời, mặt sau của biên nhận này cũng thể hiện nội dung "*Tôi Lê Tương L*

chồng của Nguyễn Thị Thu Đ1 sẽ trả số tiền nói trên", ghi ngày 23-11-2017, ký và viết tên Lê Tương L. HĐXX xét thấy từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tống đạt, thông báo hợp lệ cho các bị đơn nhưng các bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Các bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã trả nợ cho nguyên đơn như đã cam kết trong biên nhận. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 98.400.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 256 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Giang Thị Thu Đ.

Buộc các bị đơn Nguyễn Thị Thu Đ1 và Lê Tương L có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Giang Thị Thu Đ số tiền là 98.400.000 đồng (chín mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Các bị đơn Nguyễn Thị Thu Đ1 và Lê Tương L liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.460.000 đồng (hai triệu bốn trăm sáu mươi đồng).

- Nguyên đơn Giang Thị Thu Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Giang Thị Thu Đ số tiền tạm ứng án phí 2.460.000 đồng (hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0006363 ngày 18-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm